

سورة مريم

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

كَهَيْعَصَ ١ ذَكَرُ رَحْمَتِ رَبِّكَ عَبْدَهُ وَزَكَرِيَّا ٢ إِذْ
 نَادَى رَبَّهُ وِنِدَاءٍ خَفِيًّا ٣ قَالَ رَبِّ إِنِّي وَهَنَ الْعَظْمُ مِنِّي
 وَاشْتَعَلَ الرَّأْسُ شَيْبًا وَلَمْ أَكُنْ بِدُعَائِكَ رَبِّ شَقِيًّا
 ٤ وَإِنِّي خِفْتُ الْمَوَالِيَ مِنْ وَرَائِي وَكَانَتِ امْرَأَتِي
 عَاقِرًا فَهَبْ لِي مِنْ لَدُنْكَ وَلِيًّا ٥ يَرِثُنِي وَيَرِثُ مِنْ
 آلِ يَعْقُوبَ ٦ وَأَجْعَلْهُ رَبِّ رَضِيًّا ٦ يَذَكِّرِيَا إِنَّا
 نُبَشِّرُكَ بِغُلَامٍ اسْمُهُ يَحْيَى لَمْ نَجْعَلْ لَهُ مِنْ قَبْلُ سَمِيًّا
 ٧ قَالَ رَبِّ أَنَّى يَكُونُ لِي غُلَامٌ وَكَانَتِ امْرَأَتِي عَاقِرًا
 وَقَدْ بَلَغْتُ مِنَ الْكِبَرِ عِتِيًّا ٨ قَالَ كَذَلِكَ قَالَ
 رَبُّكَ هُوَ عَلَى هَيْبٍ ٩ وَقَدْ خَلَقْتِكُمْ مِنْ قَبْلُ وَلَمْ تَكُ
 شَيْئًا ٩ قَالَ رَبِّ اجْعَلْ لِي آيَةً ١٠ قَالَ آيَتُكَ إِلَّا
 تُكَلِّمُ النَّاسَ ثَلَاثَ لَيَالٍ سَوِيًّا ١٠ فَخَرَجَ عَلَى قَوْمِهِ مِنَ
 الْمِحْرَابِ فَأَوْحَى إِلَيْهِمْ أَنْ سَبِّحُوا بُكْرَةً وَعَشِيًّا ١١

MARYAM¹ (Mary)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Kāf. Hā. Yā. 'Ayn. Sād.*

2.- (Đây là) một câu chuyện nhắc lại Hồng ân của *Rabb* của Người đã được ban cấp cho người tôi trung của Ngài, *Zakarīya*².

3.- Khi Người âm thầm cầu xin *Rabb* của Người,

4.- Thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Thật sự xương cốt của bề tôi đã yếu ớt và mái đầu (của bề tôi) óng ánh hoa râm, nhưng *lạy Rabb!*, bề tôi không hề bất mãn trong việc van cầu Ngài;

5.- “Và quả thật, bề tôi lo lắng cho thân tộc sau (khi) bề tôi (vĩnh viễn ra đi) trong lúc vợ của bề tôi lại hiếm hoi. Do đó xin Ngài ban cho bề tôi từ Ngài một đứa con để nối dõi,

6.- “Sẽ thật sự thừa kế bề tôi và thừa kế dòng dõi của *Ya'qūb* và *lạy Rabb* của bề tôi, xin Ngài chấp nhận nó (làm bề tôi của Ngài).”

7.- Hỡi *Zakarīya!* *TA* báo cho Người tin mừng về một đứa con trai; tên của nó là *Yahyā* (Giăng). Từ trước đến nay *TA* chưa hề đặt tên cho ai giống như thế.”

8.- Người thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Làm sao bề tôi có thể có con trong lúc vợ của bề tôi hiếm hoi, vả lại bề tôi đã già yếu”.

9.- (Allah) phán: “Đúng như thế! *Rabb* của Người phán: ‘Chuyện đó rất dễ đối với *TA*. Chắc chắn *TA* đã tạo ra Người trước đây trong lúc Người không là gì cả.’”

10.- (*Zakarīya*) thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Xin Ngài chỉ định cho bề tôi một Dấu-hiệu.” (Allah) phán: “Dấu hiệu của Người sẽ như sau: Người sẽ không nói chuyện với người ta được trong ba đêm liên tiếp mặc dầu người hãy còn khỏe mạnh.”

11.- Thế là (*Zakarīya*) bước ra khỏi phòng tu kín đến gặp người dân của Người và ra dấu bảo họ tán dương (Allah) vào buổi sáng và buổi tối.

¹ Nữ đồng trinh Maria (Mary), người mẹ của Nabi 'Isa (Jesus, Giê-su)

² Zachariah trong Bible (Kinh thánh)

يُيَحْيِي خُذِ الْكِتَابَ بِقُوَّةٍ وَءَاتَيْنَاهُ الْحُكْمَ صَبِيًّا ۝١٢
وَحَنَانًا مِّن لَّدُنَّا وَزَكَاةً ۖ وَكَانَ تَقِيًّا ۝١٣ وَبَرًّا بِوَالِدَيْهِ وَلَمْ
يَكُنْ جَبَّارًا عَصِيًّا ۝١٤ وَسَلَّمٌ عَلَيْهِ يَوْمَ وُلِدَ وَيَوْمَ يَمُوتُ
وَيَوْمَ يُبْعَثُ حَيًّا ۝١٥ وَأذْكَرٌ فِي الْكِتَابِ مَرْيَمَ إِذِ انْتَبَذَتْ
مِن أَهْلِهَا مَكَانًا شَرِيفًا ۝١٦ فَاتَّخَذَتْ مِنْ دُونِهِمْ حِجَابًا
فَأَرْسَلْنَا إِلَيْهَا رُوحَنَا فَتَمَثَّلَ لَهَا بَشَرًا سَوِيًّا ۝١٧ قَالَتْ إِنِّي
أَعُوذُ بِالرَّحْمَنِ مِنْكَ إِنْ كُنْتَ تَقِيًّا ۝١٨ قَالَ إِنَّمَا أَنَا رَسُولُ
رَبِّكِ لِأَهَبَ لَكِ غُلَامًا زَكِيًّا ۝١٩ قَالَتْ أَنَّى يَكُونُ لِي
غُلَامٌ وَلَمْ يَمَسِّنِي بَشَرٌ ۖ وَلَمْ أَكُ بَغِيًّا ۝٢٠ قَالَ كَذَلِكَ
قَالَ رَبُّكَ هُوَ عَلَىٰ هَيِّئٌ ۖ وَلِنَجْعَلَهُ آيَةً لِلنَّاسِ وَرَحْمَةً
مِّنَّا وَكَانَ أَمْرًا مَّقْضِيًّا ۝٢١ فَحَمَلَتْهُ فَانْتَبَذَتْ بِهِ
مَكَانًا قَصِيًّا ۝٢٢ فَأَجَاءَهَا الْمَخَاضُ إِلَىٰ جِذْعِ النَّخْلَةِ
قَالَتْ يَا لَيْتَنِي مِتُّ قَبْلَ هَذَا وَكُنْتُ نَسِيًّا مَّسِيًّا ۝٢٣
فَنَادَاهَا مِن تَحْتِهَا أَلَّا تَحْزَنِي قَدْ جَعَلَ رَبُّكِ تَحْتَكِ سَرِيًّا ۝٢٤
وَهُزِّي إِلَيْكِ بِجِذْعِ النَّخْلَةِ تُسْقِطُ عَلَيْكَ رَطْبًا جَنِيًّا ۝٢٥

12.- (Allah phán cho Yahyā:) “Hỡi *Yahyā!* Hãy nắm vững Kinh sách (*Taurāh*) bằng tất cả nghị lực của Người!” Và *TA* ban cho Người sự khôn-ngoan đầu rằng Người hãy còn ít tuổi.

13.- Và *TA* làm cho Người có lòng thương người và trong sạch; và sùng bái (Allah).

14.- Và hiếu thảo với cha mẹ; và không hách dịch cũng không phản nghịch;

15.- Và Bằng an được ban cho Người vào ngày Người chào đời, vào ngày Người lìa đời và vào ngày Người được phục sinh trở lại!

16.- Và hãy nhắc lại trong Kinh Sách (*Qur'ān*) về *Maryam* khi Nàng rời gia đình đi lánh mặt tại một nơi về phía Đông;

17.- Nàng giăng một bức màn để lánh mặt họ. Rồi *TA* cử Thiên thần *Jibril* của *TA* đến gặp Nàng. (Thiên thần) hiện ra trước mặt Nàng như một người đàn ông toàn diện;

18.- Nàng lên tiếng: “Tôi cầu xin Đấng Rất mực Độ lượng bảo vệ tôi tránh xa ông. (Chớ đến gần tôi) nếu ông là người sợ Allah.”

19.- (Thiên thần) bảo: “Ta chỉ là một vị Sứ của *Rabb* của Nàng (đến báo cho biết việc Ngài) sẽ ban cho Nàng một đứa con trai trong sạch.”

20.- Nàng thưa (với Thiên sứ): “Làm sao tôi có thể có được một đứa con trai trong lúc không có một người phạm nào chạm đến mình tôi. Vả lại, tôi không phải là một người phụ nữ hư đốn.”

21.- (Thiên Thần) bảo: “(Sự việc sẽ) đúng như thế! *Rabb* (Allah) của Nàng đã phán: ‘Việc (tạo hóa) đó rất dễ đối với *TA*’. Và chắc chắn *TA* sẽ làm cho Người (Giê-su) thành một Dấu-lạ cho nhân gian và một Hồng ân từ *TA*. Và đó là một việc đã được (Allah) quyết định.’”

22.- Sau đó Nàng thụ thai Người và cưu mang Người về tạm lánh mặt ở một nơi xa.

23.- Rồi những cơn đau bụng hạ sanh đưa đẩy nàng đến một thân cây chà là. Nàng (than thở): “Ôi, khổ cho thân tôi! Phải chi tôi chết sớm trước việc này và bị quên bẵng đi (có tốt hơn không?)”

24.- Nhưng (có tiếng) gọi nàng từ bên dưới bảo: “Nàng chớ buồn phiền. Chắc chắn *Rabb* của Nàng sẽ tạo một mạch nước bên dưới Nàng,

25.- “Và hãy lắc thân cây chà là về phía nàng, trái chín tươi sẽ rụng xuống mình nàng.

فَكُلِي وَاشْرَبِي وَقَرِّي عَيْنًا فَإِمَّا تَرِينِ مِنَ الْبَشَرِ أَحَدًا فَقُولِي
إِنِّي نَذَرْتُ لِلرَّحْمَنِ صَوْمًا فَلَنْ أُكَلِّمَ الْيَوْمَ إِنْسِيًّا ﴿٢٦﴾ فَأَتَتْ
بِهَا قَوْمَهَا تَحْمِلُهُ وَقَالُوا أَيْمَرِيْمُ لَقَدْ جِئْتِ شَيْئًا فَرِيًّا ﴿٢٧﴾
يَا أُخْتَ هَارُونَ مَا كَانَ أَبُوكَ امْرَأَ سَوْءٍ وَمَا كَانَتْ
أُمُّكَ بَغِيًّا ﴿٢٨﴾ فَأَشَارَتْ إِلَيْهِ قَالُوا كَيْفَ نُكَلِّمُ مَنْ كَانَ فِي
الْمَهْدِ صَبِيًّا ﴿٢٩﴾ قَالَ إِنِّي عَبْدُ اللَّهِ ءَاتَنِي الْكِتَابَ وَجَعَلَنِي
نَبِيًّا ﴿٣٠﴾ وَجَعَلَنِي مُبَارَكًا أَيْنَ مَا كُنْتُ وَأَوْصَانِي بِالصَّلَاةِ
وَالزَّكَاةِ مَا دُمْتُ حَيًّا ﴿٣١﴾ وَبَرًّا بِوَالِدَتِي وَلَمْ يَجْعَلْنِي
جَبَّارًا شَقِيًّا ﴿٣٢﴾ وَالسَّلَامُ عَلَيَّ يَوْمَ وُلِدْتُ وَيَوْمَ أَمُوتُ
وَيَوْمَ أُبْعَثُ حَيًّا ﴿٣٣﴾ ذَلِكَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ قَوْلَ الْحَقِّ
الَّذِي فِيهِ يَمْتَرُونَ ﴿٣٤﴾ مَا كَانَ لِلَّهِ أَنْ يَتَّخِذَ مِنْ وَلَدٍ سُبْحَانَهُ
إِذَا قَضَىٰ أَمْرًا فَإِنَّمَا يَقُولُ لَهُ كُنْ فَيَكُونُ ﴿٣٥﴾ وَإِنَّ اللَّهَ رَبِّي وَرَبُّكُمْ
فَاعْبُدُوهُ هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ ﴿٣٦﴾ فَأَخْتَلَفَ الْأَحْزَابُ مِنْ
بَيْنِهِمْ فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ مَّشْهَدِ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿٣٧﴾ أَسْمِعْ بِهِمْ
وَأَبْصِرْ يَوْمَ يَأْتُونَنَا لَكِنِ الظَّالِمُونَ الْيَوْمَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣٨﴾

26.- “Do đó, hãy ăn và uống và vui vẻ. Nhưng nếu có thấy một người phạm nào, thì hãy bảo: ‘Quả thật tôi đã nguyện nhịn chay với Đấng Rất mực Độ lượng. Bởi thế ngày nay tôi nhất định sẽ không nói chuyện với ai.’”

27.- Rồi (sau khi hạ sanh) Nàng ẵm đứa con về nhà gặp lại người dân của Nàng. Thấy thế, người dân (của nàng) bảo: “Hỡi *Maryam!* Chắc chắn nàng mang về một điều hết sức quái đản chưa từng thấy.

28.- “Hỡi em gái của *Hārūn*¹! Cha của nàng không phải là một người ác đức và mẹ của nàng cũng không phải là một phụ nữ lăng loàn.”

29.- Nhưng Nàng lấy tay chỉ vào đứa bé. (Người dân) bảo: “Làm sao bọn ta có thể nói chuyện được với một đứa bé nằm trong nôi?”

30.- (Đứa bé Giê-su) lên tiếng: “Ta là một người bẻ tôi của Allah. Ngài ban cho Ta Kinh sách và chỉ định Ta làm một *Nabi*.

31.- “Và Ngài ban phúc cho Ta bất cứ nơi nào Ta ở và truyền cho Ta dâng lễ '*Salāh*' và đóng *Zakāh* suốt thời gian Ta còn sống;

32.- “Và hiếu thảo với mẹ ta; và sẽ không hách dịch và vô phúc.

33.- “Và *Salām* (Bằng An) được ban cho Ta vào ngày Ta chào đời, vào ngày Ta lìa đời và vào ngày Ta sẽ được phục sinh trở lại.”

34.- Đó là (câu chuyện của) '*Īsa* (Giê-su), con trai của *Maryam*: (và là) lời xác thực mà (những kẻ không tin) hãy còn nghi ngờ.

35.- Việc cho rằng Allah tự nhận (cho mình) một đứa con trai không thích hợp (với Quyền-năng Siêu-phạm của Ngài.) Thật quang vinh và trong sạch thay Ngài! Khi nào Ngài quyết định một việc, Ngài chỉ phán với nó “Hãy thành!” thì nó sẽ thành như thế.

36.- Và (Giê-su bảo): “Quả thật Allah là *Rabb* của Ta và là *Rabb* của các người. Do đó hãy thờ phụng Ngài. Đây là Chính đạo.”

37.- Nhưng những giáo phái bất đồng ý-kiến với nhau (về sự thật này). Bởi thế, khốn khổ cho những ai phủ nhận việc sắp xảy ra Ngày (Xét xử) Vĩ đại!

38.- Chúng sẽ nghe và thấy rõ về Ngày (Xét xử) mà chúng sẽ đến trình diện TA! Nhưng ngày nay những kẻ làm điều sai quấy lắm lạc công khai.

¹ *Hārūn* này không phải là người anh của Nabi Mūsa mà là một người đức hạnh sống vào thời kỳ của Maryam.

وَأَنْذَرَهُمْ يَوْمَ الْحَسْرَةِ إِذْ قُضِيَ الْأَمْرُ وَهُمْ فِي غَفْلَةٍ وَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ
 ﴿٢٩﴾ إِنَّا نَحْنُ نَرِثُ الْأَرْضَ وَمَنْ عَلَيْهَا وَإِلَيْنَا يُرْجَعُونَ ﴿٤٠﴾ وَأَذْكُرُ
 فِي الْكِتَابِ إِبْرَاهِيمَ إِنَّهُ كَانَ صِدِّيقًا نَبِيًّا ﴿٤١﴾ إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ يَا أَبَتِ
 لِمَ تَعْبُدُ مَا لَا يَسْمَعُ وَلَا يُبْصِرُ وَلَا يُغْنِي عَنْكَ شَيْئًا ﴿٤٢﴾ يَا أَبَتِ
 إِنِّي قَدْ جَاءَنِي مِنَ الْعِلْمِ مَا لَمْ يَأْتِكَ فَاتَّبِعْنِي أَهْدِكَ صِرَاطًا
 سَوِيًّا ﴿٤٣﴾ يَا أَبَتِ لَا تَعْبُدِ الشَّيْطَانَ إِنَّ الشَّيْطَانَ كَانَ لِلرَّحْمَنِ
 عَصِيًّا ﴿٤٤﴾ يَا أَبَتِ إِنِّي أَخَافُ أَنْ يَمَسَّكَ عَذَابٌ مِنَ الرَّحْمَنِ
 فَتَكُونَ لِلشَّيْطَانِ وَلِيًّا ﴿٤٥﴾ قَالَ أَرَأَيْتَ أَنْتَ عَنْ إِيهَتِي
 يَا إِبْرَاهِيمُ لِمَ لَمْ تَتَنَّهُ لَآرْجَمَنَّكَ وَأَهْجُرَنِي مَلِيًّا ﴿٤٦﴾ قَالَ
 سَلَّمَ عَلَيْكَ سَأَسْتَغْفِرُ لَكَ رَبِّي إِنَّهُ كَانَ بِي حَفِيًّا ﴿٤٧﴾
 وَأَعْتَزِلْكُمْ وَمَا تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَأَدْعُوا رَبِّي عَسَىٰ أَلَّا
 أَكُونَ بِدُعَاءِ رَبِّي شَقِيًّا ﴿٤٨﴾ فَلَمَّا أَعْتَزَلَهُمْ وَمَا يَعْبُدُونَ مِنْ
 دُونِ اللَّهِ وَهَبْنَا لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ كُلًّا جَعَلْنَا نَبِيًّا ﴿٤٩﴾
 وَوَهَبْنَا لَهُمْ مِنْ رَحْمَتِنَا وَجَعَلْنَا لَهُمْ لِسَانَ صِدْقٍ عَلِيًّا ﴿٥٠﴾
 وَأَذْكُرُ فِي الْكِتَابِ مُوسَىٰ إِنَّهُ كَانَ مُخْلَصًا وَكَانَ رَسُولًا نَبِيًّا ﴿٥١﴾

39.- Và hãy cảnh cáo chúng về Ngày (chúng sẽ) thở dài khi công việc đã được quyết định bởi vì chúng vẫn còn lơ là và không tin tưởng.

40.- Chính TA sẽ thừa hưởng trái đất kể cả những ai sống trên đó và chúng sẽ được đưa trở về gặp lại TA (để chịu sự xét xử).

41.- Và hãy nhắc lại trong Kinh Sách (Qur'ān) về *Ibrāhīm*. Quả thật, Người là một người chân thật, một *Nabi*.

42.- Khi (xưa) Người thưa với phụ thân: “Thưa cha! Tại sao cha tôn thờ những vật không nghe cũng không thấy được và không mang lợi gì về cho cha?”

43.- “Thưa cha! Chắc chắn con đã tiếp thu được kiến thức mà cha đã không lĩnh hội được; bởi thế, xin cha hãy nghe con; con sẽ đưa cha đến một con đường bằng phẳng.

44.- “Thưa cha! Cha chớ tôn thờ *Shaytān* (bởi vì) quả thật, *Shaytān* là một tên phản nghịch đã từng chống đối Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng.

45.- “Thưa cha! Con sợ Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng sẽ trừng phạt cha bằng một hình phạt khiến cha trở thành một người bạn của *Shaytān* (trong Hỏa Ngục).”

46.- (Người cha) đáp: “Hẳn con ghét những thần linh của cha lắm hay sao, hỡi con *Ibrāhīm*! Nếu con không từ bỏ thái độ này, cha sẽ ném đá giết con; và hãy đi đâu cho khuất mắt cha trong một thời gian lâu.”

47.- (*Ibrāhīm*) thưa: “Con mong cha gặp mọi sự bằng an. Con sẽ cầu xin *Rabb* của con tha thứ cho cha. Quả thật Ngài Hằng Rộng lượng với con.

48.- “Và tôi sẽ từ biệt các ông và những kẻ mà các ông cầu nguyện ngoài Allah; và tôi sẽ cầu nguyện *Rabb* của tôi; tôi hy vọng sẽ không đến nỗi vô phúc với lời cầu xin (chân thành) với *Rabb* của tôi.”

49.- Do đó, khi *Ibrāhīm* từ biệt họ và những vật mà họ tôn thờ ngoài Allah, TA đã ban cho Người (đứa con) *Ishāq* (Isāc) và (đứa cháu nội) *Ya'qūb* (Gia cốp); và mỗi đứa đã được TA cử làm *Nabi*.

50.- Và TA đã ban Hồng ân cho con cháu của *Ibrāhīm* và làm vinh danh Họ qua tiếng nói trung thực (của Họ).

51.- Và hãy nhắc lại trong Kinh sách (Qur'ān) về *Mūsa*. Quả thật, Người là một người chất phác; và là một Sứ giả, một *Nabi*.

وَنَدَيْنَاهُ مِنْ جَانِبِ الطُّورِ الْأَيْمَنِ وَقَرَّبْنَاهُ نَجِيًّا ٥٢ وَوَهَبْنَا لَهُ مِنْ
 رَحْمَتِنَا أَخَاهُ هَارُونَ نَبِيًّا ٥٣ وَاذْكُرْ فِي الْكِتَابِ إِسْمَاعِيلَ إِنَّهُ كَانَ
 صَادِقَ الْوَعْدِ وَكَانَ رَسُولًا نَبِيًّا ٥٤ وَكَانَ يَأْمُرُ أَهْلَهُ بِالصَّلَاةِ
 وَالزَّكَاةِ وَكَانَ عِنْدَ رَبِّهِ مَرْضِيًّا ٥٥ وَاذْكُرْ فِي الْكِتَابِ إِدْرِيسَ إِنَّهُ
 كَانَ صِدِّيقًا نَبِيًّا ٥٦ وَرَفَعْنَاهُ مَكَانًا عَلِيًّا ٥٧ أُولَئِكَ الَّذِينَ أَنْعَمَ
 اللَّهُ عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ مِنْ ذُرِّيَّةِ آدَمَ وَمِمَّنْ حَمَلْنَا مَعَ نُوحٍ وَمِنْ
 ذُرِّيَّةِ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْرَائِيلَ وَمِمَّنْ هَدَيْنَا وَاجْتَبَيْنَا إِذِ اتَّخَذَ عَلَيْهِمُ
 آيَاتُ الرَّحْمَنِ خُرُوعًا وَاسْتِجَابًا ٥٨ فَخَلَفَ مِنْ بَعدِهِمْ
 خَلْفٌ أَضَاعُوا الصَّلَاةَ وَاتَّبَعُوا الشَّهْوَاتِ فَسُوفَ يَلْقَوْنَ غِيًّا ٥٩
 إِلَّا مَنْ تَابَ وَآمَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَأُولَئِكَ يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ
 وَلَا يُظْلَمُونَ شَيْئًا ٦٠ جَنَّاتٍ عَدْنٍ الَّتِي وَعَدَ الرَّحْمَنُ عِبَادَهُ
 بِالْغَيْبِ إِنَّهُ كَانَ وَعْدُهُ مَأْتِيًّا ٦١ لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا إِلَّا
 سَلَامًا وَلَهُمْ فِيهَا بُكْرَةٌ وَعِشْيَاءٌ ٦٢ تِلْكَ الْجَنَّةُ الَّتِي
 نُورِثُ مِنْ عِبَادِنَا مَنْ كَانَ تَقِيًّا ٦٣ وَمَا نَنْزِلُ إِلَّا بِأَمْرِ رَبِّكَ لَهُ
 مَا بَيْنَ أَيْدِينَا وَمَا خَلْفَنَا وَمَا بَيْنَ ذَلِكَ وَمَا كَانَ رَبُّكَ نَسِيًّا ٦٤

- 52.- Và TA đã gọi Người từ phía bên phải của ngọn núi (*Sinai*) và đưa Người xích lại gần để (TA) nói nhỏ;
- 53.- Và TA lấy lòng Khoan dung mà gia ân cho Người (bằng cách cử) người anh của Người, *Hārūn*, làm một *Nabi* (để phụ tá).
- 54.- Và hãy nhắc lại trong Kinh Sách (Qur'ān) về *Ismā'il*. Quả thật, Người là một người giữ đúng lời hứa. Và là một Sứ Giả, một *Nabi*.
- 55.- Và Người đã từng ra lệnh cho người nhà dâng lễ '*Salāh*' và đóng '*Zakāh*'; và *Rabb* của Người hài lòng với Người.
- 56.- Và hãy nhắc lại trong Kinh Sách (Qur'ān) về *Idrīs* (Enoch). Quả thật, Người là một người chân thật, một *Nabi*.
- 57.- Và TA đã nhắc Người lên một địa vị cao nhã.
- 58.- Họ là những người mà Allah đã gia ân trong số các *Nabi* xuất thân từ con cháu của *Ādam* và từ những người mà TA đã chuyên chở trên chiếc tàu cùng với *Nūh* và từ con cháu của *Ibrāhīm* và của *Isrā-īl* và từ những người mà TA đã hướng dẫn và chọn lựa. Mỗi lần những Lời mặc khải của Đấng Rất mực Độ lượng được đọc ra cho họ, họ sụp xuống quì lạy, khóc ra nước mắt.
- 59.- Nhưng tiếp theo họ là một hậu thế bỏ bê '*Salāh*' và theo đuổi những dục vọng thấp hèn. Bởi thế họ sẽ sớm bị hủy diệt.
- 60.- Ngoại trừ những ai biết hối cải và tin tưởng và làm việc thiện. Bởi thế, họ là những người sẽ vào Thiên đàng và sẽ không bị đối xử thiệt thòi một tí nào:
- 61.- Các Ngôi vườn vĩnh cửu (Thiên đàng '*Adn*) mà Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng đã hứa với các bề tôi của Ngài, dầu rằng vô hình. Quả thật, Lời hứa của Ngài là điều nhất định sẽ phải xảy ra.
- 62.- Trong đó, họ sẽ không nghe thấy một lời tầm phào nào mà chỉ nghe lời chúc tụng 'Bằng an'. Trong đó họ sẽ được cung phụng đầy đủ vào buổi sáng và buổi tối.
- 63.- Đó là Thiên đàng mà TA sẽ ban cấp cho người ngay chính sợ Allah trong số bề tôi của TA để thừa hưởng.
- 64.- Và chúng tôi (Thiên thần) chỉ xuống trần theo Mệnh lệnh của *Rabb* (Allah) của Người (hỡi Muhammad!). Điều gì (xảy ra) trước chúng tôi và điều gì (xảy ra) sau chúng tôi và điều gì (xảy ra) giữa hai điều đó đều là của Ngài cả. Và *Rabb* của Người là Đấng không hề quên sót (một điều gì).

رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا فَاعْبُدْهُ وَاصْطَبِرْ لِعِبَادَتِهِ
 هَلْ تَعْلَمُ لَهُ سَمِيًّا ﴿٦٥﴾ وَيَقُولُ الْإِنْسَانُ أَإِذَا مَا مِتُّ لَسَوْفَ
 أُخْرَجُ حَيًّا ﴿٦٦﴾ أَوْ لَا يَذْكُرُ الْإِنْسَانُ أَنَا خَلَقْنَاهُ مِنْ قَبْلُ
 وَلَمْ يَكُ شَيْئًا ﴿٦٧﴾ فَوَرَبِّكَ لَنَحْشُرَنَّهُمْ وَالشَّيَاطِينَ ثُمَّ
 لَنُحْضِرَنَّهُمْ حَوْلَ جَهَنَّمَ جِثِيًّا ﴿٦٨﴾ ثُمَّ لَنَنْزِعَنَّ مِنْ كُلِّ
 شِيعَةٍ أَيُّهُمْ أَشَدُّ عَلَى الرَّحْمَنِ عِتِيًّا ﴿٦٩﴾ ثُمَّ لَنَحْنُ أَعْلَمُ بِالَّذِينَ
 هُمْ أَوْلَىٰ بِهَا صِلِيًّا ﴿٧٠﴾ وَإِنْ مِنْكُمْ إِلَّا وَارِدُهَا كَانَ عَلَىٰ رَبِّكَ
 حَتْمًا مَقْضِيًّا ﴿٧١﴾ ثُمَّ نَنْجِي الَّذِينَ اتَّقَوْا وَنَذَرُ الظَّالِمِينَ
 فِيهَا جِثِيًّا ﴿٧٢﴾ وَإِذَا تُلِيَ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ قَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا
 لِلَّذِينَ آمَنُوا أَيُّ الْفَرِيقَيْنِ خَيْرٌ مَقَامًا وَأَحْسَنُ نَدِيًّا ﴿٧٣﴾
 وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنْ قَرْنٍ هُمْ أَحْسَنُ أَثْنًا وَرِءْيَا ﴿٧٤﴾
 قُلْ مَنْ كَانَ فِي الضَّلَالَةِ فَلْيَمْدُدْ لَهُ الرَّحْمَنُ مَدًّا حَتَّىٰ إِذَا رَأَوْا
 مَا يُوعَدُونَ إِمَّا الْعَذَابَ وَإِمَّا السَّاعَةَ فَسَيَعْمُونَ مِنْ هُوَشْرٍ
 مَكَانًا وَأَضَعُفُ جُنْدًا ﴿٧٥﴾ وَيَزِيدُ اللَّهُ الَّذِينَ اهْتَدَوْا هُدًى
 وَالْبَلْقِيَّتُ الصَّالِحَاتُ خَيْرٌ عِنْدَ رَبِّكَ ثَوَابًا وَخَيْرٌ مَرَدًّا ﴿٧٦﴾

65.- (Ngài là) *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất và của những gì giữa trời đất. Do đó, hãy thờ phụng Ngài; và hãy kiên nhẫn trong việc thờ phụng Ngài. Người có biết có ai giống Ngài hay không?

66.- Và con người (không có đức tin) lên tiếng: “Sao? khi chết rồi tôi sẽ được dựng sống lại hay sao?”

67.- Và hẳn con người không nhớ rằng chính *TA* đã tạo hóa ra y trước đây trong lúc y không là gì cả hay sao?

68.- Bởi thế, nhân danh *Rabb* của Người (hỡi Muhammad!) chắc chắn *TA* sẽ tập trung chúng lại và cả bè lũ *Shaytān* nữa; rồi *TA* sẽ dẫn chúng đến quì gối xung quanh Hỏa Ngục.

69.- Rồi từ mỗi giáo phái *TA* sẽ lôi cổ từng tên ương ngạnh nhất đã chống đối Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng ra (trình diện);

70.- Rồi *TA* biết chắc trong bọn chúng ai là kẻ đáng bị đốt nướng nhất trong đó (Hỏa Ngục).

71.- Không một ai trong các người lại khỏi sa xuống (Hỏa ngục). Và đối với *Rabb* của Người (Muhammad!) đó là một quyết định chắc chắn sẽ phải thể hiện.

72.- Rồi *TA* sẽ giải cứu những ai sợ và thần phục Allah và *TA* sẽ để cho những kẻ làm điều sai quấy quì gối trong đó.

73.- Và khi những Lời mặc khải rõ rệt của *TA* được đọc ra để nhắc chúng, những kẻ vô đức tin nói với những người tin tưởng như sau: “Giữa hai chúng ta, nhóm nào là nhóm có địa vị tốt và đáng kính trọng hơn cả trong Hội đồng (của thành phố Makkah)?”

74.- Nhưng trước chúng đã có bao nhiêu thế hệ giàu có và hào nhoáng hơn chúng đã bị *TA* tiêu diệt?

75.- Hãy bảo chúng: “Ai sống trong lầm lạc, thì Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng sẽ nối lỏng sợi dây cho y sống thêm một thời gian cho đến khi chúng thấy điều đã được hứa với chúng thể hiện trước mắt- hoặc là Hình phạt hoặc là Giờ (Tận thế)- thì lúc đó chúng sẽ biết ai là kẻ có địa vị tồi tệ nhất và có lực lượng yếu ớt nhất.

76.- Và Allah sẽ gia tăng Chỉ đạo cho những ai đi đúng đường. Và những việc làm từ thiện đối với *Rabb* của Người sẽ tồn tại lâu dài, và sẽ tốt nhất về phương diện thưởng và kết cuộc.

أَفَرَأَيْتَ الَّذِي كَفَرَ بِآيَاتِنَا وَقَالَ لَأُوتِينَ مَا لِأَوْوَلَدًا
 ﴿٧٧﴾ أَطَّلَعَ الْغَيْبَ أَمْ أُتِّخَذَ عِنْدَ الرَّحْمَنِ عَهْدًا ﴿٧٨﴾ كَلَّا
 سَنَكْتُبُ مَا يَقُولُ وَنَمُدُّ لَهُ مِنَ الْعَذَابِ مَدًّا ﴿٧٩﴾ وَنَزَّلْنَاهُ
 مَا يَقُولُ وَيَأْتِينَا فَرْدًا ﴿٨٠﴾ وَأُتِّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ آلِهَةً
 لِيَكُونُوا لَهُمْ عِزًّا ﴿٨١﴾ كَلَّا سَيَكْفُرُونَ بِعِبَادَتِهِمْ وَيَكُونُونَ
 عَلَيْهِمْ ضِدًّا ﴿٨٢﴾ أَلَمْ تَرَ أَنَا أَرْسَلْنَا الشَّيْطِينَ عَلَى الْكَافِرِينَ
 تَوْرَهُمْ آزًّا ﴿٨٣﴾ فَلَا تَعْجَلْ عَلَيْهِمْ إِنَّمَا نَعْدُهُمْ عَذًّا ﴿٨٤﴾
 يَوْمَ نَحْشُرُ الْمُتَّقِينَ إِلَى الرَّحْمَنِ وَفْدًا ﴿٨٥﴾ وَنَسُوقُ الْمُجْرِمِينَ
 إِلَى جَهَنَّمَ وَرِدًّا ﴿٨٦﴾ لَا يَمْلِكُونَ الشَّفْعَةَ إِلَّا مَنْ أُتِّخَذَ عِنْدَ
 الرَّحْمَنِ عَهْدًا ﴿٨٧﴾ وَقَالُوا أُتِّخَذَ الرَّحْمَنُ وَلَدًا ﴿٨٨﴾ لَقَدْ
 جِئْتُمْ شَيْئًا إِدًّا ﴿٨٩﴾ تَكَادُ السَّمَوَاتُ يَتَفَطَّرْنَ مِنْهُ
 وَتَنْشَقُّ الْأَرْضُ وَتَخِرُّ الْجِبَالُ هَدًّا ﴿٩٠﴾ أَنْ دَعَوْا لِلرَّحْمَنِ وَلَدًا
 ﴿٩١﴾ وَمَا يَنْبَغِي لِلرَّحْمَنِ أَنْ يَتَّخِذَ وَلَدًا ﴿٩٢﴾ إِنْ كُلُّ مَنْ فِي
 السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِلَّا آتَى الرَّحْمَنِ عَبْدًا ﴿٩٣﴾ لَقَدْ أَحْصَاهُمْ
 وَعَدَّهُمْ عَدًّا ﴿٩٤﴾ وَكُلُّهُمْ آتِيهِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فَرْدًا ﴿٩٥﴾

- 77.- Thế Người có thấy (loại) người đã phủ nhận những Lời mặc khải của TA nhưng lại nói: “Chắc chắn tôi sẽ được ban cấp của cải và con cái.”
- 78.- Phải chăng y đã nhìn thấu điều vô-hình hoặc đã nhận một Lời cam kết nào với Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng?
- 79.- Nhất định không! TA sẽ ghi sổ điều y đã nói và sẽ gia tăng hình phạt cho y (trong Hỏa ngục).
- 80.- Và TA sẽ thừa kế y về những thứ mà y đã nói bởi vì y đến gặp lại TA (tay không) trở trọi một mình (sau khi chết).
- 81.- Và họ chấp nhận những thần linh khác ngoài Allah mục đích nhờ chúng giúp họ thêm quyền thế và uy danh.
- 82.- Nhất định không! Những thần linh đó sẽ phủ nhận công trình thờ phụng của họ và sẽ trở thành đối thủ chống lại họ.
- 83.- Há Người không thấy việc TA đã cử những tên *Shaytān* đến với những kẻ vô đức tin hầu xúi giục chúng nổi trận lôi đình?
- 84.- Bởi thế chớ vội chống báng chúng. Quả thật, TA chỉ gia hạn cho chúng một số (ngày gia hạn) nhất định.
- 85.- Vào một Ngày TA sẽ tập trung những người ngay chính sợ Allah đến trình diện Đấng Rất mực Độ lượng như một phái đoàn .
- 86.- Và TA sẽ lừa những tên tội lỗi xuống Hỏa ngục như một đàn thú.
- 87.- Không ai có quyền can thiệp ngoại trừ người nào đã nhận từ Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng một Lời cam-kết.
- 88.- Và chúng nói: “Đấng Rất mực Độ lượng đã có một đứa con trai.”
- 89.- Chắc chắn các người đã dựng đứng một điều tội lỗi vô cùng tà trời;
- 90.- Vì thế mà các tầng trời gần như muốn vỡ tung, trái đất gần như muốn bể ra làm hai và những quả núi gần như muốn sụp đổ tan tành,
- 91.- Bởi chúng bịa đặt điều cho rằng Đấng Rất mực Độ lượng có con trai;
- 92.- Và thật hết sức phi lý cho rằng Đấng Rất mực Độ lượng đã có một đứa con trai;
- 93.- Bởi vì thật ra mọi nhân vật trong các tầng trời và trái đất đều đến trình diện Đấng Rất mực Độ lượng như một người bề tôi.
- 94.- Chắc chắn, Ngài đã kiểm kê và đánh số họ một cách chính xác.
- 95.- Và vào Ngày Phục sinh, từng người một sẽ đơn độc đến trình diện Ngài.

إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَيَجْعَلُ لَهُمُ
 الرَّحْمَنُ وُدًّا ﴿٩٦﴾ فَإِنَّمَا يَسَّرْنَاهُ بِلِسَانِكَ لِتُبَشِّرَ بِهِ
 الْمُتَّقِينَ وَتُنذِرَ بِهِ قَوْمًا لُدًّا ﴿٩٧﴾ وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُم
 مِّن قَرْنٍ هَلْ يُحِسُّ مِنْهُمْ مِّنْ أَحَدٍ أَوْ تَسْمَعُ لَهُمْ رِكْزًا ﴿٩٨﴾

سورة طه

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

طه ﴿١﴾ مَا أَنزَلْنَا عَلَيْكَ الْقُرْآنَ لِتَشْقَى ﴿٢﴾ إِلَّا تَذَكُّرَةً
 لِّمَن يَخْشَى ﴿٣﴾ تَنزِيلًا مِّمَّنْ خَلَقَ الْأَرْضَ وَالسَّمَوَاتِ الْعُلَى ﴿٤﴾
 الرَّحْمَنُ عَلَى الْعَرْشِ اسْتَوَى ﴿٥﴾ لَهُ وَمَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي
 الْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَمَا تَحْتَ الثَّرَى ﴿٦﴾ وَإِن تَجَهَّرْ بِالْقَوْلِ
 فَإِنَّهُ يَعْلَمُ السِّرَّ وَأَخْفَى ﴿٧﴾ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لَهُ الْأَسْمَاءُ
 الْحُسْنَى ﴿٨﴾ وَهَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ مُوسَى ﴿٩﴾ إِذ رَأَى نَارًا
 فَقَالَ لِأَهْلِهِ امْكُثُوا إِنِّي آنستُ نَارَ الْعَلِيِّ ؕ أَتَيْكُمْ مِنْهَا بِقَبَسٍ
 أَوْ أَجْدَعٍ عَلَى النَّارِ هُدًى ﴿١٠﴾ فَلَمَّا أَتَاهَا نُودِيَ يَمْوَسَى ﴿١١﴾ إِنِّي
 أَنَا رَبُّكَ فَأَخْلَعْ نَعْلَيْكَ إِنَّكَ بِالْوَادِ الْمُقَدَّسِ طُوًى ﴿١٢﴾

96.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện sẽ được Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng thương yêu;

97.- Bởi thế TA làm cho Nó (Qur'ān) thành dễ dàng với chiếc lưới (tiếng nói, giọng nói) của Người mà Người dùng để báo tin mừng cho những người ngay chính sợ Allah và để cảnh cáo đám người hay cãi vã.

98.- Và có bao nhiêu thế hệ trước họ đã bị TA tiêu diệt? Há Người có tìm thấy một người nào của bọn chúng hoặc nghe một lời xâm xì nào của chúng hay không?



TĀ-HĀ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Tā. Hā.*

2.- Không phải TA ban Qur'ān (này) xuống cho Người (Muhammad) làm cho Người buồn,

3.- Mà đó là một Lời Nhắc Nhở dành cho những người sợ (Allah).-

4.- Một sự Mặc khải từ Đấng đã tạo hóa trái đất và các tầng trời ở trên cao.

5.- Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng lên ngôi trên chiếc Ngai vương.

6.- Bất cứ vật gì trong các tầng trời và dưới đất và vật gì nằm giữa trời đất và vật gì nằm sâu dưới lòng đất đều là của Ngài cả.

7.- Và nếu Người có nói lớn tiếng thì quả thật Ngài vẫn biết rõ điều bí mật kể cả điều được bưng bít kín hơn nữa.

8.- Allah! Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ có Ngài. Ngài mang những tên gọi tốt đẹp nhất.

9.- Và Người đã biết câu chuyện của Mūsa hay chưa?

10.- Khi thấy một ngọn lửa, Người bảo gia đình của Người: “Hãy tạm dừng chân ở đây. Hy vọng ta sẽ mang về cho các người một cục than hồng hoặc ta sẽ tìm thấy nơi đóng lửa một Chỉ đạo.”

11.- Nhưng khi Người tiến đến đồng lửa, bỗng nhiên có tiếng gọi bảo: “Hỡi Mūsa!

12.- “TA đây! TA là *Rabb* của nhà ngươi. Hãy cởi giày của ngươi ra. Quả thật, nhà ngươi đang ở nơi thung lũng 'Tuwa' linh thiêng;